| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 632/2019/DS-PT
Ngày: 08/7/2019
V/v Tranh chấp Bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Kim Dung

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh Mai
Bà Võ Thị Kim Thương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Chu Minh Sang
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:***
Bà Lê Thị Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 254/2019/TLPT-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019, về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2019/DSST ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2730/2019/QĐ - PT ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **U**, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Số 159 đường Đ (nay là đường Đ1), ấp A1, xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **C**, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Số 160 đường Đ2 (nay là đường Đ1), Tổ 5, ấp A1, xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **D**, sinh năm 1982 (có mặt ngày 01/7/2019 và vắng mặt ngày 08/7/2019).

Địa chỉ: Số 159 đường Đ (nay là đường Đ1), ấp A1, xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **M**, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Số 160 đường Đ2 (nay là đường Đ1), Tổ 5, ấp A1, xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

1. Bà **C**, sinh năm 1971 (có mặt).
   Địa chỉ: số 166 ấp A1, xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Ông **T**, sinh năm 1970 (có mặt).
   Địa chỉ: ấp A2, xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Ông **C1**, sinh năm 1971 (có mặt).
   Địa chỉ: ấp A1, xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Ông **V**, sinh năm 1964 (có mặt).
   Địa chỉ: Tổ 6, ấp A1, xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Ông **H**, sinh năm 1968 (vắng mặt).
   Địa chỉ: số 41C Quốc lộ Q, ấp A3, xã X2, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* ông C – Bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 23/11/2017, nguyên đơn ông U trình bày:*

Ngày 06/9/2015, ông đi đám giỗ về thì bị ông C thách đố đánh nhau. Ông C lấy roi điện chích ông té xuống đường sau đó trói ông lại và lôi ra đường nhựa trước nhà, dậm vào người ông. Khi đi ra đường, ông có cầm theo cái kéo cắt chỉ để phòng thân nên khi bị ông C, ông T và hai người lạ mặt trói bằng dây dù, ông có chỉa kéo vào ông C nhưng có gây thương tích cho ông C hay không thì ông không nhớ. Sau đó ông có giãy giụa trên mặt đường nhựa nên sợi dây dù bị bung ra. Người tên T cầm sợi dây kẽm bằng kim loại và ông C tiếp tục trói ông lại bằng sợi dây này. Một lúc sau có ông V là Tổ trưởng Tổ dân phố và Công an ấp A1 đến nhưng không ai cởi trói cho ông mặc dù vợ ông là D có yêu cầu. Vợ ông điện thoại cho con ông là T1 chạy về cởi trói cho ông. Từ lúc ông bị trói là khoảng 14 giờ hơn cho đến lúc được cởi trói là khoảng hơn 15 giờ cùng ngày. Do bị thương tích trầy xước trên tay, chân, đầu và ngực, máu chảy nhiều nên gia đình đưa ông đến Bệnh viện CC điều trị. Ông nằm viện 12 ngày nhưng gia đình ông C không ai đến thăm hỏi. Ông có gửi đơn đến Công an huyện H1 yêu cầu làm rõ việc ông C gây

thương tích cho ông. Ngày 30/12/2016, ông nhận được thông báo kết quả giải quyết là không khởi tố vụ án hình sự.

Nay ông yêu cầu ông C phải bồi thường số tiền cụ thể như sau:

- Tiền khám chữa bệnh: 13.000.000 đồng;

- Phí thiệt hại của người bị nạn: 12.000.000 đồng;

- Chi phí phát sinh khác: 10.000.000 đồng;

- Tổn hại về tinh thần: 5.000.000 đồng;

- Mất sức lao động: Đề nghị cơ quan chức năng xem xét, giám định thương tật để có mức bồi thường hợp lý.

Tổng cộng là 40.000.000 đồng.

Tại Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 11/6/2018, ông U xác định yêu cầu khởi kiện buộc ông C bồi thường cho ông số tiền 31.160.901 đồng , trong đó bao gồm:

- Tiền thuốc trị vết thương: 12.569.901 đồng;

- Tiền tổn thất tinh thần: 5.000.000 đồng;

- Tiền thiệt hại như chi phí thuê xe đi lại theo yêu cầu của Công an, đi giám định vết thương, tiền thuê người viết đơn hộ: 10.000.000 đồng;

- Tiền thuê ông H chăm sóc ông tại bệnh viện: 3.600.000 đồng.

*Bị đơn ông C trình bày:*

Khoảng 12 giờ 00 phút đến 13 giờ 30 phút ngày 06/9/2015, con heo nhà ông bị vướng kẹt cái đầu trong chuồng nên nhà ông có nhờ rất nhiều người đến phụ kéo heo ra. Ông U đi ăn đám giỗ về có say rượu và đứng ngoài đường chửi bới ngay trước cổng nhà ông (trước đó ông U đã thường xuyên chửi bới gia đình ông suốt 10 năm nay), hai bên đấu khẩu qua lại khoảng 30 phút. Ông lấy xe máy bỏ qua nhà bạn cách đó khoảng 700m để uống trà. Khi đó vợ ông là M có điện thoại kêu ông về nhà để thợ hàn cắt bỏ thanh sắt chuồng heo. Ông có hỏi vợ là ông U còn chửi không thì vợ ông nói là ông U vẫn còn ở đó. Ông mới nhờ ông V là Tổ trưởng Tổ nhân dân đến làm việc với ông U. Ông V đi trước, ông đi sau, vừa tới cổng nhà thì bị ông U nhào vô đấm ở vùng đầu phía bên phải bằng 01 cái kéo cắt chỉ gây thương tích. Khi bị máu chảy nhiều trên mặt, ông giận quá nên mới nhào vô bắt trói ông U lại. Vợ ông lấy sợi dây dù đang mắc võng để trói ông U. Lúc đó khoảng 13 giờ 00 phút, ông trói ông U lại ngay ngoài đường trước cửa nhà ông. Ông nói ông V kêu Công an đến làm việc. Lúc đó ông ngồi trên mình ông U để đè ông U lại. Sau đó Công an đến làm việc, còn ông đi bệnh viện may vết thương.

Công an xã mời ông làm việc vài lần, ông có yêu cầu làm rõ việc ông U vu khống ông dùng dụng cụ hỗ trợ là roi điện để chích ông U và làm rõ việc ông U thường xuyên gây sự với gia đình ông cũng như gây thương tích cho ông. Vụ việc đã chuyển lên Công an huyện H1 và Cơ quan điều tra, ông được cán bộ động viên bỏ qua vì hai bên là chỗ bà con trong nhà (ông U và ông có quan hệ anh em cô cậu ruột), hơn nữa ông là Đảng viên nên ông nghĩ là tạo cơ hội để ông U nhận thấy sai lầm. Tuy nhiên, ngày hôm nay ông U lại đi khởi kiện yêu cầu ông bồi thường 31.160.901 đồng, ông không đồng ý. Ông khẳng định các vết thương của ông U là do ông U tự gây ra, đó là do ông U tự giãy giụa trên mặt đường nhựa vào thời điểm giữa trưa. Ông không gây bất cứ thương tích nào cho ông U. Vì ông U đâm ông, ông không chống trả mà chỉ tìm cách khống chế hành vi quá kích động của ông U bằng cách trói ông U lại để không tiếp tục gây thương tích cho gia đình ông và chờ cơ quan Công an đến làm việc.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà D trình bày:*

Bà là vợ của ông U. Vào ngày 06/9/2015, khi chồng bà đi đám giỗ về, bà nghe chồng bà nói là ông C trước cửa nhà chửi và hăm dọa đánh chồng bà. Bà cũng nghĩ bình thường nên đi lấy đồ giặt. Khoảng 10 phút sau, khi nghe lớn tiếng, bà vội chạy ra thì thấy ông C bẻ tay chồng bà ngược ra phía sau, còn hai người kia bà không biết tên tiếp tay cho ông C đấm đá, đạp chồng bà sau đó lấy dây dù trói chồng bà lại. Chồng bà vùng vẫy ra được, ông C kêu ông T chạy vào nhà lấy thêm sợi dây kẽm cột vào cho chắc, tổng cộng là bốn người, trong khi đó chỉ có một mình chồng bà. Bà la lên thì mấy người đó dọa và đuổi đánh bà ra. Trói xong, mấy người đó lôi chồng bà lên đường nhựa, kéo khoảng 20m thì bỏ trước đám cau của nhà ông U gần nhà. Lúc xảy ra sự việc, không có mặt ông V và ông B ở đó. Khoảng nửa tiếng sau, ông B và ông V mới có mặt. Bà yêu cầu ông B mở trói nhưng ông không mở. Ông B là Công an ấp A1, còn ông V là Tổ an ninh ấp. Mấy người này có quan hệ mật thiết với ông C vì trước kia ông C cũng làm cán bộ. Vừa lúc đó, con của chồng bà là T1 đi về. Tiến liền mở trói và chở chồng bà đi cấp cứu. Trong khoảng thời gian nằm viện, không ai đến thăm hỏi chồng bà.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà M trình bày:*

Bà là vợ của ông C. Ngày 06/9/2015, khoảng 12 giờ đến 13 giờ 30 phút, vợ chồng bà đi công chuyện không có ở nhà thì con bà có điện thoại nói ở nhà con heo sắp chết nên chồng bà có nói con nhờ hàng xóm tới giúp. Ông T và bà C tới giúp, cưa máng và đưa heo ra ngoài. Lúc đó thì vợ chồng bà cũng vừa về. Trong lúc mọi người đang ngồi uống nước thì ông U đi uống rượu về, đứng trước cửa nhà bà chửi, dùng những từ thô tục khó nghe, hăm dọa đốt nhà, giết vợ chồng bà. Sau

đó ông U thách thức chồng bà ra ngoài đánh nhau trong khi đó nhà bà đóng cửa, ông U đứng bên ngoài tiếp tục chửi. Chồng bà tức giận nên hai bên lời qua tiếng lại. Thấy vậy, ông T và bà C kêu chồng bà đi qua nhà hai người uống trà.

Chồng bà xuống nhà ông V tổ nhân dân trình bày sự việc, nhờ ông V đi khuyên ông U. Lúc này ông U vẫn tiếp tục qua nhà bà chửi mắng, kêu bà ra ngoài đánh nhau, rồi xông vào cửa đang đóng định đánh bà, bà lấy cái roi dóc cầm ra thì ông U nói bà cầm roi điện ra chích ông ấy, ông U nói mình cũng có roi điện. Bà nói bà không có roi điện, cái cây này bà dùng để đánh chó, nếu ông U đánh bà thì bà sẽ tự vệ. Ông U chửi tiếp, đòi giết vợ chồng bà.

Lúc này ông V tổ nhân dân đến, thấy ông U đang đứng trước cửa chửi bà thì ông V dẫn ông U về nhưng ông U không chịu về mà đứng bên đất ông U. Đúng lúc này, chồng bà về. Vừa về tới cửa thì ông U nhào vô đâm chồng bà, hai người vật lộn, máu chồng bà chảy ra nhiều. Chồng bà giận quá, vật ông U xuống đường nhựa, lấy từ tay ông U cây kéo và đưa cho bà. Bà thấy nếu không trói ông U lại thì nhiều chuyện sẽ xảy ra với gia đình bà nữa nên bà kêu chồng bà trói ông U lại. Bà lấy sợi dây võng đưa cho chồng bà trói ông U lại, chờ Công an đến. Sau khi Công an đến, mọi người đưa chồng bà đi bệnh viện.

*Tại bản tự khai ngày 10/01/2018, người làm chứng bà C trình bày:*

Vào lúc 12 giờ ngày 06/9/2015 bà có đến nhà ông C để phụ kéo con heo nhà ông C bị kẹt đầu vào máng ăn ra ngoài. Sau khi xong việc, bà có ngồi lại nói chuyện với con ông C thì chứng kiến việc ông U đứng trước cửa nhà ông C dùng nhiều lời lẽ thô tục xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm ông C. Bà có nói với ông C là nhường nhịn cho ông U đi vì bà thấy ông U đã say rượu. Sau đó đến khoảng 12 giờ 30 phút, thấy sự việc êm xuôi nên bà về nhà.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/9/2018, ông H trình bày:*

Ông không có quan hệ họ hàng với ông U. Khoảng tháng 9/2015, ông được một người quen gần nhà ông U giới thiệu ông nuôi bệnh cho ông U tại Bệnh viện CC. Ông đồng ý và ông đã chăm sóc ông U 12 ngày, ông U trả tiền công cho ông với giá 300.000 đồng/ngày. Tổng cộng ông đã nhận tiền công từ ông U là 3.600.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2019/DSST ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 604, Điều 605, Điều 609, Điều 610, Điều 611, Điều 617 Bộ luật dân sự 2005 và hướng dẫn tại mục 1, mục 2 Phần I Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Điều 6, 7, 26, 31, 32 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông U về việc yêu cầu bị đơn ông C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông.

Buộc ông C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông U tổng cộng số tiền là 12.701.940 đồng (mười hai triệu bảy trăm lẻ một nghìn chín trăm bốn mươi đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 17/4/2019, bị đơn ông C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa phúc thẩm**:

*Bị đơn ông C trình bày:*

Ông đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông U đã có hành vi chửi mắng, dùng kéo đâm vào đầu ông trước nên ông mới phải quật ngã và trói ông U lại để tự vệ đồng thời chờ giao cho Công an xử lý. Thương tích của ông U là do ông U tự gây ra khi giãy giụa trên mặt đường, ông không hề đánh, đá hay gây thương tích gì cho ông U. Do đó chi phí điều trị tại bệnh viện ông U phải tự chịu.

Đối với chi phí tiền xe đi lại để đến Cơ quan Công an làm việc, tiền chi phí giám định thì bản thân ông cũng phải tự bỏ ra để chi trả. Tiền bồi thường do ông U bị tổn thất về tinh thần thì chính ông và gia đình cũng bị tổn thất về tinh thần khi ông U thường xuyên chửi mắng, chủ động tấn công ông. Do đó ông không đồng ý với các yêu cầu bồi thường này của ông U.

*Nguyên đơn ông U trình bày:*

Ông không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ông C cùng hai người lạ mặt đã chủ động dùng roi điện chích vào người

ông, dùng dây dù rồi dây kẽm trói ông lại, khi ông vùng vẫy thoát thân mới dùng kéo quơ về phía ông C. Thương tích của ông là do ông C gây ra nên ông C phải chịu trách nhiệm bồi thường.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà D trình bày:*

Chồng bà là ông U đã bị ông C cùng hai người lạ mặt đánh đấm vào người rồi dùng dây trói lại, kéo lê trên đường. Lúc này không hề có mặt ông V là Tổ an ninh ấp. Sau khi sự việc xảy ra, ông V cùng ông B là Công an mới có mặt. Thương tích của chồng bà là do ông C gây ra. Bà không đồng ý với kháng cáo của ông C.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà M trình bày:*

Ông U thường xuyên chửi mắng gia đình bà vô cớ. Do ông U đã chủ động dùng kéo đâm chồng bà gây thương tích nên chồng bà mới phải trói ông U lại để tự vệ và giao cho Công an. Bà không đồng ý với bản án sơ thẩm buộc chồng bà phải bồi thường cho ông U.

*Người làm chứng bà C trình bày:*

Bà có chứng kiến sự việc ông U đứng trước nhà ông C chửi mắng, đòi đốt nhà ông C. Bà có nói ông C bỏ qua và cùng ông C đi về nhà bà để uống trà. Sau đó bà nghe vợ ông C gọi điện thoại kêu về giải quyết vì ông U vẫn đứng trước nhà chửi mắng. Ông C đi về. Bà không chứng kiến sự việc ông U, ông C đánh nhau.

*Người làm chứng ông T trình bày:*

Sau khi phụ giúp kéo con heo nhà ông C bị kẹt trong chuồng ra, ông có ngồi lại uống trà chờ vợ chồng ông C về. Khi vợ chồng ông C về đến cổng thì ông U chạy đến chửi mắng ông C. Ông có nói ông C bỏ qua, ông C đã bỏ đi, ông cũng đi về. Ông không chứng kiến sự việc ông C, ông U đánh nhau.

*Người làm chứng ông C1 trình bày:*

Ông có chứng kiến việc ông U dùng nửa cái kéo cắt chỉ đâm vào ông C. Sau đó ông C quật ngã ông U xuống đường và kêu vợ cầm dây ra trói ông U lại.

*Người làm chứng ông V trình bày:*

Ông C có qua nhà nhờ ông đến khuyên can ông U vì ông U đang đứng trước nhà ông C chửi mắng. Ông có đến khuyên ông U và kéo ông U về nhà. Khi ông U đang đi vào nhà thì ông C về đến, ông U lại quay trở ra chửi mắng, nhào đến ông C. Hai người vật lộn nhau dưới đường, ông liền điện thoại báo Công an. Khi quay trở lại thì thấy ông C đã bị thương chảy máu, ông U thì bị trói nằm dưới đường. Ông không chứng kiến sự việc đánh nhau lúc đó.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ theo quy định; gửi các Quyết định, Thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Ông C đã có hành vi dùng dây trói và đè ông U trên đường nên ông C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho thương tích của ông U. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra sự việc, ông U có sử dụng rượu bia, có lời lẽ xúc phạm vợ chồng ông C và ông U đã dùng kéo đâm vào người ông C, gây thương tích cho ông C 1%. Chính hành vi này của ông U đã làm tinh thần ông C bị kích động mạnh dẫn đến việc ông C dùng dây trói ông U lại. Xét thấy cả hai bên đều có lỗi do đó buộc ông C phải bồi thường thiệt hại 50%, ông U phải tự chịu thiệt hại 50%. Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:

[1] Theo lời trình bày của bị đơn ông C thì phía nguyên đơn ông U là người đã có hành vi chửi mắng, chủ động dùng kéo tấn công ông trước, do đó ông đã quật ngã và dùng dây trói ông U lại để tự vệ. Phía nguyên đơn thì cho rằng ông C là người chửi mắng trước, ông C dùng roi điện chích vào người ông rồi cùng hai người lạ mặt đánh đấm, quật ngã trói ông lại, do đó ông phải lấy kéo quơ về phía ông C để tự vệ. Những người liên quan như bà D, bà M và người làm chứng đều có những lời khai khác nhau. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Kết luận số 154/CSĐT (TTXH) ngày 30/12/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H1 và Kết luận số 21/VKS-HS ngày 10/01/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H1 để làm cơ sở xem xét, giải quyết vụ việc.

Theo hai bản Kết luận nêu trên thì sự việc xảy ra giữa ông U và ông C được xác định như sau: Vào ngày 06/9/2015, sau khi đi đám giỗ về, ông U đứng ngoài đường (nhà ông U đối diện nhà ông C) chửi mắng ông C. Ông C nhờ ông V đến khuyên can ông U còn ông C thì đến nhà hàng xóm gần đó. Khoảng 15 phút sau, ông C về nhà thấy ông U vẫn đang tiếp tục chửi mắng. Ông C cầm cây roi đánh trâu bò đi về phía ông U, ông U xông vào xô xát với ông C và dùng kéo

cắt chỉ đâm trúng vùng đầu bên trái của ông C. Ông C quật ngã ông U xuống đường nhựa và trói ông U giao cho Công an. Theo kết quả giám định pháp y về thương tích, ông U bị thương tích 13%, ông C bị thương tích 1%.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H1 và Viện kiểm sát nhân dân huyện H1 đã kết luận: Giữa ông C và ông U có xảy ra xô xát lẫn nhau dẫn đến việc ông U bị thương tích 13% và ông C bị thương tích 1%. Hành vi của ông C có dấu hiệu của tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" được quy định tại Điều 105 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên tỷ lệ thương tật của ông U chưa đủ định lượng nên không có căn cứ để khởi tố ông C. Đối với hành vi của ông U dùng kéo đâm ông C bị thương tích, có dấu hiệu của tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại Điều 104 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, ngày 26/12/2016, ông C đã làm đơn rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với ông U nên hành vi của ông U không cấu thành tội phạm.

Hội đồng xét xử nhận thấy, theo các kết luận nêu trên thì ông C đã có hành vi xô xát với ông U, gây thương tích cho ông U. Hành vi của ông C được kết luận có dấu hiệu của tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" chứ không phải là hành vi phòng vệ chính đáng như ông C trình bày. Như vậy ông C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với thương tích của ông U tương ứng với mức độ lỗi của mình.

Việc ông C trình bày bản thân ông cũng phải tự chi trả chi phí điều trị, chi phí giám định thương tật, chi phí đi lại, ông và gia đình cũng bị tổn thất về tinh thần từ đó ông không đồng ý bồi thường cho ông U. Hội đồng xét xử nhận định, ông C hoàn toàn có quyền có yêu cầu phản tố, đề nghị ông U phải bồi thường thiệt hại đối với thương tích mà ông U đã gây ra cho ông. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và ngay tại phiên tòa phúc thẩm, ông C đã nhiều lần xác định không yêu cầu ông U bồi thường. Đây là quyền của ông C, điều này không đồng nghĩa với việc ông C không yêu cầu ông U bồi thường thì ông U cũng không được yêu cầu ông C bồi thường.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy, theo Kết luận của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H1 và Viện kiểm sát nhân dân huyện H1 thì sự việc xô xát, gây thương tích cho nhau giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát ban đầu từ việc ông U đã có hành vi chửi mắng gia đình ông C. Ông C đã nhờ ông V là Tổ trưởng nhân dân đến giải quyết. Mặc dù được ông V khuyên can nhưng ông U vẫn không chấm dứt hành vi chửi mắng. Ông U cũng là người chủ động xông đến xô xát với ông C khi thấy ông C cầm cây roi đi đến. Ông U dùng kéo cắt chỉ đâm

vào vùng đầu ông C. Trên thực tế, nếu ông C không có đơn rút yêu cầu khởi tố hình sự với ông U thì ông U có thể đã bị khởi tố, truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại Điều 104 của Bộ luật Hình sự. Do đó, mặc dù ông C cũng có lỗi trong việc gây thương tích cho ông U nhưng bản thân ông U là người có lỗi chính trong sự việc này. Theo quy định tại Điều 617 của Bộ luật Dân sự năm 2005 thì "Khi người bị thiệt hại cũng có lỗi trong việc gây thiệt hại thì người gây thiệt hại chỉ phải bồi thường phần thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi của mình". Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ buộc ông C bồi thường cho ông U một phần thiệt hại tương ứng với phần lỗi của mình.

Cấp sơ thẩm xác định tổng thiệt hại của ông U là 21.169.901 đồng trong đó bao gồm chi phí điều trị thương tích 8.802.901 đồng, chi phí tiền xe đi cấp cứu trong ngày 06/9/2015 là 300.000 đồng, phí giám định tư pháp 3.467.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng là có cơ sở. Tuy nhiên cấp sơ thẩm lại buộc ông C bồi thường thiệt hại cho ông U số tiền 12.701.940 đồng (tương đương 60% tổng thiệt hại) là chưa xem xét hết mức độ lỗi của các bên. Như đã nhận định ở phần trên, ông U là người có lỗi chính trong vụ việc, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần sửa bản án sơ thẩm, chỉ buộc ông C phải bồi thường cho ông U số tiền 6.351.000 đồng (tương đương 30% tổng thiệt hại), phần thiệt hại còn lại ông U phải chịu tương ứng với phần lỗi của mình.

[3] Về án phí: ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 318.000 đồng. Ông C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 604, 605, 609, 611, 617 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; mục 1, 2 phần I Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự,

**Tuyên xử:**

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông C.

Sửa một phần bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông U.

Buộc ông C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông U số tiền 6.351.000 đồng (Sáu triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 318.000 đồng (Ba trăm mười tám nghìn đồng). Ông C không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho ông C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0013878 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H1.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân huyện H1;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H1;
- Đương sự;
- Lưu (T17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Kim Dung**

